

Số: 34/BC-UBND

Nhơn Hưng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THUỘC
LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Đính kèm theo Công văn số 15/PKT ngày 18/02/2025 của Phòng Kinh tế
thị xã Tịnh Biên)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Chương trình phát triển kinh tế tập thể, HTX

a) Về công tác tham mưu, tổ chức thực hiện:

- UBND phường Nhơn Hưng, luôn làm tốt Công tác tham mưu cấp ủy cùng cấp lãnh chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng tỉnh giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Chương trình); và công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình hành động 06 giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch hàng năm.

- Thực hiện tốt Công văn số 1386/UBND-KTN ngày 07/10/2024 của UBND tỉnh về việc tập trung thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

b) Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2024.

- Về chỉ tiêu thành lập mới HTX, LHHTX; củng cố, nâng chất, giải thể HTX (tỷ lệ đạt so với chỉ tiêu tại Quyết định số 2881/QĐ-UBND). Không phát triển mới thêm HTX, hiện chỉ có 01 HTX hoạt động trên địa bàn.

- Về trình độ nhân sự quản lý điều hành HTX có trình độ cao đẳng, đại học (tỷ lệ đạt so với 2881/QĐ-UBND). Trong đó: HĐQT trình độ 12/12, Ban giám đốc trình độ Đại học. HTX đạt 25% có trình độ đại học, cao đẳng và 20 % có trình độ trung cấp, sơ cấp;

- Về đánh giá, phân loại HTX NN hoạt động hiệu quả, trong đó HTX đạt loại khá (tỷ lệ đạt 70 % so với 2881/QĐ-UBND).

- Về HTX có ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm thuộc ngành hàng chủ lực của tỉnh (bao gồm sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao) (tỷ lệ đạt so với 2881/QĐ-UBND).

- Về tình hình HTX thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ với doanh nghiệp (tỷ lệ đạt 80% theo Quyết định số 2881/QĐ-UBND).

- Về chỉ tiêu thành lập, nâng chất THT, UBND phường phối hợp cùng Hội Nông dân phường vận động phát triển 5% THT hiện có trên tổng số THT thành HTX, hiện đang thực hiện công tác vận động (*tỷ lệ chưa đạt so với 2881/QĐ-UBND*).

c) Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 theo Kế hoạch 453/KH-UBND.

- Về tổ chức sản xuất

+ Tình hình phát triển mới, nâng chất HTX NN thực hiện liên kết theo nhu cầu của doanh nghiệp và theo chỉ tiêu của địa phương thời gian qua; UBND phường luôn quan tâm thực hiện liên kết để HTX kết nối tiêu thụ nông sản với Cty, DN. Hiện HTX đang liên kết với các HTX, Cty trong việc tiêu thụ đường thốt nốt.

+ Phương án củng cố, giải thể các HTX yếu kém ngưng hoạt động trên địa bàn và phương hướng xử lý trong thời gian tới; (**Không có**)

+ Tình hình hỗ trợ HTX thực hiện liên kết với doanh nghiệp đang thực hiện tốt, giới thiệu các sản phẩm của HTX đến với các cửa hàng, công ty trong và ngoài tỉnh.

+ Tình hình HTX tham gia Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại An Giang; Đang triển khai thực hiện thí điểm tại khu vực cánh đồng Khóm Đông Hưng với diện tích 100 ha.

+ Tình hình mời gọi, kết nối doanh nghiệp thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ lực với ND/THT/HTX và kết quả thực hiện (diện tích, sản lượng liên kết của từng sản phẩm chủ lực thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) và Hỗ trợ, hướng dẫn DN/HTX xây dựng Kế hoạch liên kết để được hưởng chính sách hỗ trợ liên kết theo Nghị định 98/2028/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ. (**Không có**)

- Về Phát triển thị trường và tiêu thụ nông sản:

Tình hình hỗ trợ và tạo điều kiện các chủ thể chuỗi giá trị (DN, HTX) tham dự các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội chợ, triển lãm nhằm kết nối cung cầu, tiêu thụ sản phẩm. (**Không có**)

- Về Chính sách thu hút đầu tư

Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và các chính sách hỗ trợ khác. (**Không có**)

- Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Hỗ trợ nâng cao 01 thành viên HTX tham gia đào tạo trình độ Đại học và trả lương 01 nhân sự giữ vị trí Phó Giám đốc trình độ Đại học theo Quyết định 1700;

- Về ứng dụng khoa học công nghệ

+ Tình hình hỗ trợ các HTX triển khai thực hiện các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng trồng trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương; **(Không có)**

+ Hỗ trợ HTX, THT tiếp cận, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất để góp phần tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm của các HTX, THT. **(Không có)**

- Về thông tin tuyên truyền

+ UBND phường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên và người dân tham gia vốn góp và sử dụng dịch vụ tại các Hợp tác xã nông nghiệp. Duy trì 4 cuộc tuyên truyền/ năm.

+ Triển khai các Chương trình phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội đề vận động người dân tham gia tổ chức HTX.

- Về huy động nguồn lực **(Không có)**

- Về công tác chỉ đạo, điều hành (Kiện toàn Ban chỉ đạo kinh tế tập thể, hợp tác xã cấp huyện). **(Không có)**

2. Chương trình nông thôn mới: (Không có)

- Số xã đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới ngành nông nghiệp phụ trách đến / là..... xã. Trong đó, năm 2024 là xã (theo QĐ 1260).

- Số xã đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao ngành nông nghiệp phụ trách đến / là..... xã. Trong đó, năm 2024 là xã (theo QĐ 1261).

- Số xã đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới kiểu mẫu ngành nông nghiệp phụ trách đến / là..... xã. Trong đó, năm 2024 là xã (theo QĐ 1993).

- Huyện/thị xã/thành phố đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới kiểu mẫu ngành nông nghiệp phụ trách (theo QĐ 320).

3. Lĩnh vực ngành nghề nông thôn:

a) Kết quả phát triển ngành nghề nông thôn

- Số lượng, cơ cấu nhóm ngành nghề theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP; chỉ 01 ngành nghề là Sản xuất đường thốt nốt.

- Tổng số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình) tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn là 01 HTX.

- Tình hình sản xuất kinh doanh của HTX:

- Doanh thu: 808.800.000 đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 99.264.811 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 90.264.811 đồng

- Trích lập các quỹ như sau: (theo tỷ lệ như thế nào)

+ Quỹ đầu tư phát triển: 17.852.622 đồng (20% lợi nhuận sau thuế)

+ Quỹ dự phòng: 4.463.156 đồng (5% lợi nhuận sau thuế)

+ Quỹ khác (Phúc lợi, khen thưởng): 1.589.700 đồng (1.8 % lợi nhuận sau thuế)

- Tổng số lao động ở ngành nghề nông thôn là 350 người, số lao động thường xuyên 280 người và không thường xuyên 70 người.

b) Kết quả phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống:

- Số lượng 01 do đặc thù ở địa phương chỉ sản xuất và chế biến đường thốt nốt; cơ cấu nghề truyền thống 01, làng nghề 03, làng nghề truyền thống 02;

- Số cơ sở sản xuất kinh doanh theo các hình thức tổ chức (Doanh nghiệp 02, HTX 01, THT 01, cơ sở kinh doanh, hộ gia đình 01) tại làng nghề;

- Tổng số lao động là 350 người, số lao động thường xuyên 280 người và không thường xuyên 70 người.

- Tình hình sản xuất kinh doanh: Doanh thu, thu nhập bình quân/lao động/tháng;

- Số lượng các nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống đã được công nhận tính đến ngày 31/12/2024. Trong đó, số lượng làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ. 01 nghề truyền thống là sản xuất đường thốt nốt.

- Kinh phí hỗ trợ thực hiện: **(Không có)**

4. Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn: (Không có)

a) Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề nông nghiệpngười, so sánh đạt tỷ lệ % so với cùng kỳ (trong đó: Tổng số lao động đã

học xong; số người có việc làm, tỷ lệ đạt % so với kết quả thực hiện đào tạo). Kinh phí thực hiện triệu đồng. Cụ thể:

- Tổng số lao động được hỗ trợ đào tạo phân theo các nhóm đối tượng, (tổng số phụ nữ tham gia học nghề):

- + Đối tượng người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số;
- + Đối tượng là người khuyết tật;
- + Đối tượng người thuộc hộ nghèo;
- + Đối tượng người thuộc hộ cận nghèo;
- + Đối tượng là phụ nữ mất việc làm;
- + Lao động thuộc diện chính sách đào tạo nhằm an sinh xã hội nông thôn.

- Đánh giá hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

- + Lao động được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm;
- + Lao động được doanh nghiệp tuyển dụng;
- + Lao động làm trong các vùng sản xuất nguyên liệu nông sản của doanh nghiệp.

+ Lao động là thành viên các THT, hợp tác xã, trang trại.

+ Lao động sau khi học xong thoát nghèo;

+ Lao động được hỗ trợ vay vốn sau khi học nghề.

- Tình hình tổ chức hoạt động tuyên truyền; tư vấn học nghề và điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu đối với lao động nông thôn;

- Tình hình kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn;

- Số lớp đào tạo nghề có mô hình hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng nhóm nghề ở địa phương.

b) Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Báo cáo tương tự như Chương trình MTQG xây dựng NTM.

c) Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thuộc Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi: Báo cáo tương tự như Chương trình MTQG xây dựng NTM.

5. Kết quả thực hiện các Chương trình, Kế hoạch khác thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn (Không có)

- Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Phát triển cơ giới hóa cho các ngành hàng nông nghiệp chủ lực của tỉnh theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh.
- Chương trình bố trí dân cư, bảo hiểm nông nghiệp.
- Các Chương trình, Kế hoạch khác.

II. ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

- Thuận lợi:

Được sự quan tâm hỗ trợ thường xuyên của UBND tỉnh Liên minh Hợp tác xã, Tỉnh Chi cục PTNT Tỉnh, Trung tâm xúc tiến thương mại tổ chức, ban ngành đoàn thể và UBND Thị xã quan tâm hỗ trợ xúc tiến qua chương trình hội chợ thương mại nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm. Tháo gỡ, hướng dẫn thực hiện các chính sách, phương án hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế HTX của Trung ương, địa phương để HTX ở địa bàn Nhơn Hưng tiếp cận được máy móc thiết bị vào sản xuất đường thốt nốt, xây dựng hệ thống bơm tưới hiện đại.

- Khó khăn:

Về việc chuyển đổi mô hình sản xuất lúa chất lượng cao theo đề án trong vùng HTX quản lý là 100 ha cần có nhiều thời gian chuyển đổi, nên nông dân vẫn chưa mạnh dạn chuyển đổi do lo ngại ảnh hưởng đến thu nhập.

Đường thốt nốt là đặc sản An Giang nên mỗi địa phương, nhiều cơ sở sản xuất đường mỗi nơi làm mỗi cách dẫn đến chất lượng sản phẩm vẫn chưa đồng nhất, kém chất lượng, nhiều loại giá trên thị trường.

HTX vẫn chưa có văn phòng, cũng như điểm trưng bày sản phẩm, trang thiết bị cần thiết cho công tác.

Đa phần các cổ đông đều là nông dân là người sản xuất, kinh doanh đường thốt nốt vẫn còn nhiều mặt hạn chế cũng như nắm bắt thị hiếu của thị trường, tiếp cận xu hướng.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hỗ trợ HTX, THT tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Coop An Giang, Ngân hàng chính sách và từ quỹ hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân tỉnh để xây dựng các đề án, phương án mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục hỗ trợ, chuyển giao máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất hiện đại, đào tạo, tập huấn, chính sách hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng áp dụng vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, Xúc tiến các chương trình thương mại để HTX, THT tiếp cận thị trường mới.

UBND thị xã cần có cơ chế cho phép tạm mượn các tài sản công như nhà cấp IV bỏ trống để HTX, THT hoạt động.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2025

1. Chương trình phát triển kinh tế tập thể, HTX

Tiếp tục duy trì hoạt động của HTX, THT từ loại khá trở lên.

2. Chương trình nông thôn mới: (Không có)

3. Lĩnh vực ngành nghề nông thôn (Ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống)

Duy trì và phát triển ngành nghề sản xuất đường thốt nốt tại địa phương,

4. Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:

Phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề để đào tạo cho lao động có tay nghề trong sản xuất đường thốt nốt.

5. Các Chương trình, Kế hoạch khác thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn

Thực hiện tốt Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030 trên địa bàn phường Nhơn Hưng./.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế thị xã Tịnh Biên;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Bảo